

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC AN SINH
Chương: 622 Loại 070 Khoản 072

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Triều, ngày 07 tháng 07 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2021
(Kèm theo QĐ số: 224/QĐ-THAS ngày 07/7/2021 của trường tiểu học An Sinh)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2021	Thực hiện quý II năm 2021	Thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		-
1	Số thu phí, lệ phí	0	0		-
1.1	Học phí	0	0		-
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0		-
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		-
II	<u>Dự toán chi ngân sách nhà nước</u>	<u>5.551.000.000</u>	<u>2.629.891.450</u>	<u>47</u>	
1	Chi quản lý hành chính				
2	Nghiên cứu khoa học				
3	Chi nghiệp vụ giáo dục đào tạo dạy nghề	5.551.000.000	2.629.891.450	<u>47</u>	
3.1	<u>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</u>	<u>5.551.000.000</u>	<u>2.629.891.450</u>	<u>47</u>	
a	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>4.648.000.000</u>	<u>2.207.519.567</u>	<u>47</u>	
	Mục 6000: Tiền lương	2.256.000.000	1.093.208.949	48	
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-	-	0	-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.700.000.000	808.098.694	48	
	Mục 6200: Tiền thưởng	22.000.000	-		-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	20.000.000	4.225.000	21	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	650.000.000	293.940.924	45	
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-	8.046.000	0	-
b	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>868.000.000</u>	<u>403.073.383</u>	<u>46</u>	
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	48.000.000	17.938.105	37	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	130.000.000	57.280.000	44	

	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	50.000.000	28.064.800	56	
	Mục 6650: Hội nghị	40.000.000	8.700.000	22	
	Mục 6700: Công tác phí	35.000.000	4.200.000	12	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	145.000.000	61.602.000	42	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	230.000.000	217.138.478	94	
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	30.000.000	-	0	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	150.000.000	2.550.000	2	
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	10.000.000	5.600.000	56	-
c	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>35.000.000</u>	<u>19.298.500</u>	<u>55</u>	-
	Mục 7750: Chi khác	35.000.000	19.298.500	55	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-			-
a	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	-	-		-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	-			-
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ cho HS SV	-			-
	Mục 6750: Chi thuê mướn	-			-
b	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>-</u>	<u>-</u>		<u>-</u>
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.				-

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Nhung

[illegible]

	-
	-